

# LỄ NGHI TÍN NGƯỠNG TRONG ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN CỦA NGƯỜI MẠ Ở VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN - VIỆT NAM

NGUYỄN KIỀU LAN THƯƠNG\*

**Tóm tắt:** Cư dân Mạ sinh sống lâu đời ở vùng rừng núi Nam Tây Nguyên và phía Bắc Đông Nam Bộ; trong đó có địa bàn Vườn Quốc gia Cát Tiên. Với tín ngưỡng đa thần, người Mạ thờ nhiều thần linh và thực hành những lễ nghi liên quan đến rừng, núi và nguồn nước. Lễ nghi của người Mạ mang yếu tố tâm linh, cầu an, cầu mùa và thể hiện văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên. Bên cạnh luật tục, người Mạ truyền lưu những giá trị văn hóa qua lễ nghi nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên trong cộng đồng. Có nhiều yếu tố xã hội tác động, những lễ nghi tín ngưỡng một thời bị mai một, nay được phục hồi trong công tác bảo tồn di sản văn hóa tộc người. Những nét đẹp trong văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên qua lễ nghi truyền thống của người Mạ góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên tự nhiên đa dạng ở Vườn Quốc gia Cát Tiên.

**Từ khóa:** Cát Tiên, dân tộc Mạ, di sản văn hóa, tín ngưỡng, môi trường tự nhiên.

**Abstract:** The Mạ people have long inhabited the mountainous regions of southern Central Highlands and northern Southeast Vietnam, including the area of Cát Tiên National Park. With a polytheistic belief system, the Mạ worship various deities and practice rituals related to forests, mountains, and water sources. Their rituals are imbued with spiritual elements, seeking peace, good harvests, and reflecting cultural practices in their interaction with the natural environment. Alongside customary laws, the Mạ transmit cultural values through rituals aimed at protecting the environment and resources within their community. Despite the influence of various social factors leading to the decline of certain rituals, they have been revived through efforts to preserve the cultural heritage of the Mạ people. The beautiful cultural practices of interacting with the natural environment through traditional rituals of the Mạ contribute to raising awareness of the importance of preserving the diverse natural resources of Cát Tiên National Park.

**Keywords:** Cat Tien, Ma ethnic group, cultural heritage, belief system, natural environment.

## 1. Đặt vấn đề

Vườn Quốc gia (VQG) Cát Tiên có diện tích 71.350 ha, thuộc địa giới của 3 tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Phước của nước ta. Với hệ thống động vật, thực vật và những giá trị tiêu biểu về địa chất, địa hình, địa mạo, VQG Cát Tiên được đánh giá là một "Bảo tàng thiên nhiên" độc đáo. Năm 1992, Chính phủ Việt Nam thành lập VQG Cát Tiên. Hiện nay, VQG Cát Tiên là Khu Bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (2003), Rừng đặc dụng (2010), Khu Dự trữ sinh quyển thế giới (2001), khu Ramsar Bù Sấu (2005), Di tích quốc gia đặc biệt Việt Nam (2012), Khu bảo tồn Danh lục Xanh (2024). Đây là VQG có hệ sinh thái đặc biệt được Việt Nam quan tâm bảo vệ nguồn tài nguyên.

Hiện nay, trong vùng lõi và vùng đệm của VQG Cát Tiên có các cộng đồng cư dân thiểu số sinh sống. Các tộc người gắn bó lâu đời với gồm: Mạ, Chơ Ro, X'tiêng, Cơ Ho, Mơ Nông. Sau này, một số tộc người từ phía Bắc di cư đến sinh sống như: Tày, Nùng, Thái, Dao, Mông, Hoa, Mường. Sau năm 1975, Việt Nam thực hiện chính sách định canh, định cư, người Mạ tập trung sinh sống thuộc vùng lõi, vùng đệm của VQG thuộc các địa bàn: xã Tà Lài (Đồng Nai), Đồng Nai Thượng, Tiên Hoàng, Phước Cát 2, Lộc Bắc, Lộc Bảo (Lâm Đồng). Người Mạ là một trong 54 tộc người ở Việt Nam (xếp thứ 28/54 về số lượng), có 50.322 người (thống kê năm 2019). Ba địa phương có nhiều người Mạ sinh sống: Lâm Đồng (38.523 người),

Đòng Nai (2.695 người) và Đắc Nông (8.807 người) (1). Về đặc điểm ngôn ngữ, người Mạ thuộc ngữ hệ Nam Á, nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer (tiểu nhóm Mạ, Mơ Nông, Cơ Ho, X'tiêng, Chơ Ro).

Môi trường tự nhiên ở VQG là nguồn tài nguyên phong phú trong các hoạt động bảo đảm đời sống của người Mạ. Cộng đồng Mạ vừa khai thác và vừa bảo vệ, thể hiện trong ứng xử của cộng đồng qua hệ thống luật tục được truyền lưu. Trong đời sống tinh thần, người Mạ tín niệm về hệ thống thần linh (Yang) liên quan đến môi trường sống của cộng đồng (rừng núi, đất đai, nguồn nước) gắn với những lễ nghi khi thực hành tín ngưỡng (lễ cúng thần rừng, thần núi, thần sông, chu kỳ cây trồng).

## 2. Tín ngưỡng trong ứng xử với môi trường tự nhiên

### *Lễ nghi cúng thần rừng (Yang Bri)*

Rừng là môi trường sống quan trọng đối với người Mạ về mặt cư trú (chọn đất lập làng) và canh tác (làm rẫy). Quá trình tụ cư và khai thác rừng trong các hoạt động sinh kế, người Mạ đã tích lũy nhiều kinh nghiệm, hình thành hệ thống tri thức dân gian của cộng đồng. Rừng là môi trường sống liên quan đến đảm bảo đời sống vật chất và trở thành “tâm thức rừng” trong đời sống tinh thần; đặc biệt ứng xử với rừng có những lễ nghi tín ngưỡng.

Theo truyền thống, người Mạ phân loại rừng: rừng Yang, rừng Krong, rừng Glong, rừng Buuc, rừng Rlau Goe, rừng Sar. Mỗi một loại rừng, người Mạ có cách ứng xử và có đề cập trong luật tục. Rừng Yang được xem là rừng thiêng, nơi ngự trị của các thần linh. Rừng Krong (rừng già) không rộng bằng rừng Yang nhưng có liên quan đến sự tích của một thần linh cai quản xứ sở cụ thể. Rừng Buuc (rừng chôn người chết), cách làng khá xa, có nhiều cây cối to lớn. Rừng Rlau Goe có diện tích lớn, nhiều cây cối nhưng không rậm rạp, ở phía liền kề ranh giới các khu rừng Yang. Rừng Sar được người Mạ tự do khai thác (làm rẫy, săn bắt, hái lượm, khai thác gỗ, củi...). Các loại rừng: rừng Yang, rừng Krong, rừng Glong, rừng Buuc vì liên quan thần linh, người chết nên người Mạ chỉ thực hiện những nghi lễ liên quan, không canh tác và có ý thức gìn giữ với những quy định, kiêng kỵ. Hai loại rừng Rlau Goe và Sar được người Mạ tự do thực hiện các hoạt động liên quan sinh kế.

Đối với rừng thiêng, trước đây khu vực sinh sống của người Mạ, rừng có yếu tố tâm linh đặc biệt và làng lựa chọn khu rừng rộng, nhiều đỉnh cao làm rừng thiêng của cộng đồng. Theo quan niệm dân gian thần linh của rừng thiêng có chức năng cai quản bao trùm khu vực rộng lớn người Mạ cư trú, canh tác. Một hoặc

nhiều làng (bon) kế cận chọn khu rừng cao, nhiều phiến đá lớn, cây cối lớn, đầu các sông hoặc suối (đầu nguồn). Luật tục Mạ đề cập một cách hệ trọng đối với rừng Yang: “Rừng của các Yaang, này người, chú ý đừng phạm đến”. Tất cả thành viên cộng đồng có trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt: không xâm phạm ranh giới, không săn bắt, hái lượm, chăn thả, khai thác... Đối với cộng đồng, định kỳ 5 năm trở lên (hoặc thậm chí đến 20, 30 năm), tổ chức lễ cúng một lần với quy mô lớn (Yang Bri/ Vri). Lễ diễn ra với hệ thống nghi thức đa dạng, được chuẩn bị chu đáo và cả cộng đồng tham dự, đặc biệt có nghi thức hiến sinh trâu.

Người Mạ chuẩn bị lễ hội này khá chu đáo, trước 1 hoặc 2 tháng. Đại diện các dòng họ (nao) họp bàn và phân công. Khu vực lễ diễn ra tại bìa rừng thiêng, có làm nhà sàn để thực hiện các nghi thức. Cây nêu lớn (Ndal) và cây cột trâu (Kơ nong ropu) dựng sẵn tùy theo số lượng trâu dùng hiến sinh. Các lễ vật khác gồm rượu cần và một số loại bánh, gia cầm (gà, vịt) để lấy máu làm lễ. Già làng chủ lễ, gọi và khấn thần linh. Lễ diễn ra 7 ngày với sự tham gia của cả cộng đồng cùng những hoạt động diễn xướng nhạc cụ, hát những bài ca ngợi thần linh và múa theo điệu truyền thống xung quanh cây nêu, trên nhà sàn và dưới sân lễ. Mục đích của lễ để người Mạ tạ ơn thần rừng đã phù hộ, gìn giữ cộng đồng và tiếp tục cầu khấn, mong muốn thần linh ban cho những điều tốt đẹp. Năm 1977, làng Đãng Na (Lâm Đồng) tổ chức lễ có quy mô lớn, hiến tế 5 con trâu.

Ngày nay, lễ hội này không còn diễn ra do nhiều yếu tố động, chủ yếu những khu rừng này thuộc quản lý của các cơ quan, đơn vị nhà nước. Một số khu rừng thiêng khác được chọn đối với từng làng theo vị trí hiện nay. Trong tâm thức cộng đồng, đôi với hành vi vi phạm rừng thiêng, người Mạ vẫn còn duy trì tổ chức lễ tạ lỗi. Vào năm 2011, một cá nhân dùng máy ủi xâm phạm ranh giới rừng thiêng của người Mạ tại Lộc Bảo (Lâm Đồng), phải chịu các chi phí về tổ chức, lễ vật và tham dự lễ cúng. Về rừng thiêng, ông K'S cho biết: “Rừng Yang là khu rừng, núi cao, có nhiều đá to, rừng này thiêng lắm, ngày xưa nếu một người vào rừng lớn có nhiều gỗ, cây lớn chặt cây rừng, đốt rừng thì về nhà sẽ bị bệnh. Thần linh qở phạt là cả làng bị dịch bệnh. Rừng thiêng còn là những ngọn núi có nhiều cây cổ thụ, to lớn, xanh thắm. Nhìn từ xa là biết. Nhưng dân làng chỉ biết đó thôi. Giờ là trong khu vực quản lý của VQG Cát Tiên rồi, không ai đến đó nữa (2). Dù không còn duy trì như trước đây nhưng lễ cúng thần rừng nhắc nhở và truyền lưu trong đời sống người Mạ về tôn trọng và gìn giữ rừng đầu nguồn.

Đối với rừng canh tác, săn bắt: hai loại rừng Rlau Goe, Sar được người Mạ tự do khai thác cho sinh kế nhưng cũng có những quy định ràng buộc. Luật tục Mạ đề cập: “Rừng có thể dùng (Rlau Goe và Sar) này, người người được tự do”. Rừng Sar chủ yếu khai thác cho trồng cây lương thực và hoa màu. Rẫy được sử dụng trong chu kỳ 3 năm thì để trống mới tiếp tục khai thác.

Trong chu kỳ cây trồng, đặc biệt là lúa, người Mạ tổ chức nhiều lễ cúng liên quan đến thần rừng cầu mùa từ khi gieo trồng cho đến khi thu hoạch. Các lễ nghi liên quan chủ yếu do các gia đình tự tổ chức (chọn rẫy, phát đốt, tía hạt, lúa trở bông, tuốt lúa). Khai thác rừng Rlau Goe tuân thủ theo một số quy ước: Khi đốn cây làm củi không triệt hạ toàn bộ, chừa những lùm cây nhỏ bảo tồn, đi săn cúng xin phép thần linh.

*Lễ cúng thần núi (Yang Bơ nom, Vi nom)*

Rừng Krong liên quan đến tín niệm của người Mạ về thần linh cai quản xứ sở của mỗi dòng họ (nao) hay mỗi làng (bon). Một số ngọn núi được người Mạ chọn để tổ chức lễ nghi liên quan thần núi: Nao Út (Bầu nước), Lúc Mô (Lúc/ Hòn Đá), Lạ Nhal, Đãng Kia... Trước đây, làng tổ chức một lần trong năm, già làng chủ lễ và người dân tham gia đông đảo. Mục đích của lễ cúng thần núi là cầu mong sự che chở của thần linh để cư trú ổn định, lâu dài và cộng đồng được ban cho nhiều thuận lợi khi canh tác, khai thác trong rừng. Địa điểm tổ chức diễn ra tại chân núi của làng và thời gian lễ diễn ra trong một ngày. Việc chuẩn bị lễ bao gồm làm nhà sàn nhỏ, dựng nêu, lễ vật (rượu cần, cơm lam, bánh và thịt vật cúng). Trong lễ, tùy theo điều kiện của làng có hiến sinh trâu hoặc không.

Thời gian cúng thường tổ chức vào tháng 2 đến tháng 3 âm lịch, khi người Mạ thu hoạch xong mùa màng, người dân tham dự đông đảo. Tất cả lễ nghi được diễn ra quanh cây nêu. Các nghi thức lễ diễn ra theo sự hướng dẫn của già làng chủ trì. Những nghi thức chính như trình lời khấn, tạ ơn và dâng lễ vật do già làng thực hiện. Một ít huyết con vật hiến sinh được bôi vào các gốc cây, rượu đổ xuống đất. Khi nghi thức hiến sinh kết thúc, con vật hiến tế được làm thịt, chế biến cùng với các thức ăn khác phục vụ cho dân làng. Người dân tham dự đốt lửa, vui chơi, thưởng thức món ăn và hát múa trong không khí vui vẻ. Lễ thức này nhằm duy trì gắn kết cộng đồng và nhắc nhở ý thức bảo vệ khu vực của làng sinh sống.

Từ sau năm 1975, chính sách quản lý rừng chặt chẽ, người Mạ chuyển dịch cư trú nên lễ cúng thần

rừng ít được tổ chức. Thời gian qua, một số làng của người Mạ được hỗ trợ của địa phương, phục hồi lễ cúng thần núi để bảo tồn những giá trị văn hóa và tuyên truyền ý thức bảo vệ rừng. Trước đây, lễ cúng thần núi kéo dài đến 3 ngày đêm, nhưng hiện nay diễn ra trong một ngày đêm. Dẫu quy mô, nghi thức đã giản lược nhưng vẫn được duy trì, tôn trọng trong đời sống tâm linh dân tộc Mạ.

*Lễ cúng bến nước (Yang Dah)*

Nguồn nước có vai trò quan trọng đối với cư trú và canh tác của người Mạ; đặc biệt với nơi tập trung nhiều sinh hoạt của cộng đồng. Nguồn nước là một tiêu chí trong việc chọn đất lập làng để cộng đồng đảm bảo sinh hoạt thiết yếu, cơ bản nhất. Vì vậy, sông, suối, bầu hồ ở khu vực cư trú, canh tác chăn nuôi của cộng đồng là tài sản chung và có những quy định bảo vệ, gìn giữ và khai thác. Địa bàn người Mạ sinh sống ở VQG Cát Tiên có nguồn nước tự nhiên khá đa dạng. Ngoài nguồn nước mưa tự nhiên, người Mạ sử dụng nguồn nước ở sông, suối, bầu, hồ trong khu vực cư trú và canh tác. Để bảo vệ nguồn nước chung, người Mạ có quy định không được phá rừng đầu nguồn.

Nguồn nước của làng thuộc sở hữu cộng đồng và có quy định cụ thể, nghiêm cấm hành vi làm ô nhiễm nguồn nước và phân chia khu vực sử dụng (nước uống, sinh hoạt và tắm gia súc). Nếu ai vi phạm, chiếu theo luật tục bị phạt: “Làm ô nhiễm nguồn nước ăn thì chủ nhà phải tát nước cho hết phen; phải cúng cho thần linh 1 con heo, 1 bầu gạo, 1 con dê, 1 bầu cháo và 1 con trâu cho bon làng” (3).

Khi làm lễ cúng tại bến nước, già làng đi từng nhà, thực hiện nghi thức cúng, đem lễ vật là con gà lên cầu thang với hàm ý mang lại may mắn cho gia chủ. Sau đó, cùng ra bến nước thực hiện nghi lễ có sự chứng kiến của cộng đồng. Khi bắt đầu thực hiện nghi lễ, già làng làm lễ khấn thần nước, tạ ơn và lấy máu của gà, vịt dâng cúng và chén rượu đổ xuống xin phép thần linh.

Trước đây, khi hoàn thành nghi lễ tại bến nước được chọn tổ chức nghi lễ cúng, dân làng tham dự chuẩn bị trái bầu khô, ống nứa để lấy nước từ suối cho vào gùi mang về nhà với biểu tượng nguồn nước sạch từ thần linh ban cho. Khi công việc hoàn thành dân làng cùng quay về nhà dài cùng thưởng thức những món ăn đã chuẩn bị và cùng hát múa, diễn xướng công chiêng trong không khí vui mừng.

Lễ cúng thần nước tại các làng người Mạ gần với VQG Cát Tiên sau này được phục hồi nhưng không thường xuyên. Tại làng Tà Lại (Đông Nai) duy trì tục cúng thần nước tại các địa điểm (bến Mu Đông,

thác Liêng, sông Đồng Nai). Thời gian tổ chức vào mùa xuân, bên cạnh các vật hiến tế là vịt, gà, heo, có thêm chó. Máu các con vật bôi lên đá, cây tại bên nước. Một phần thịt, máu vật hiến tế thả trôi theo dòng nước. Mục đích của lễ mong thần linh ban cho nguồn nước trong sạch, cho nguồn cá nhiều và không có dịch bệnh xảy ra với dân làng.

Hiện nay, trong quá trình tái định cư, thực hiện chủ trương đưa nước sạch nông thôn đến với người dân, một số làng được đầu tư xây dựng từ hai bể nước trở lên, hướng của nguồn nước về làng cũng không theo quan niệm truyền thống. Vì vậy, niềm tin tín ngưỡng về thần linh liên quan sông, suối, bầu, hồ cũng nhạt dần so với trước đây khi phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước tự nhiên. Việc mất dần đi tính linh thiêng của nghi lễ kéo theo sự mất dần môi trường diễn xướng trong nghi lễ này.

Những lễ nghi cúng thần nước (lễ cúng bên sông, bên nước) sau này được phục hồi, những nghi lễ giản lược, dân trong làng tham dự không còn nhiều như trước. Sau nghi lễ chính do đại diện làng được phân công chủ trì, người tham dự cùng liên hoan trong âm thực, không còn những cảnh thanh niên nam nữ vui đùa trong dòng nước (thác, bến) như trước đây. Giới trẻ không còn sử dụng những bài hát truyền thống mà thay vào đó là việc tham gia biểu diễn văn nghệ mang xu hướng âm nhạc hiện đại.

Lễ cúng thần nước không chỉ phản ánh tín ngưỡng đa thần mà còn là ứng xử nhân văn, cố kết cộng đồng của người Mạ. Trước đây, lễ thường được tổ chức 1 năm 2 lần, hiện nay được phục hồi, tổ chức một lần. Đối với các làng duy trì tín ngưỡng truyền thống, việc tổ chức lễ thần nước đã có nhiều thay đổi. Sự giản lược của một số công đoạn trong công tác tổ chức, sự xâm nhập trang trí hiện đại tạo hiệu ứng thẩm mỹ thay cho một số phương tiện, vật dụng, đồ lễ mang tính truyền thống ảnh hưởng đến tính chất thiêng trong lễ nghi. Nguồn nước đối với làng người Mạ từ các chương trình đầu tư, hợp vệ sinh của Nhà nước đã làm vai trò nước trong tự nhiên của cộng đồng không còn như trước đây. Trong làng người Mạ, cư dân không còn thuần nhất về tín ngưỡng nên một bộ phận có tôn giáo mới (Thiên Chúa giáo, Tin lành) không tổ chức, tham gia. Quy mô của lễ cúng thần nước giảm dần cũng như sự tham gia của cả cộng đồng.

### 3. Kết luận

Sinh tụ trên địa bàn miền núi lâu đời, người Mạ ở VQG Cát Tiên hình thành hệ thống tri thức dân gian phong phú trong ứng xử với môi trường tự nhiên. Trong tín ngưỡng truyền thống, người Mạ tín niệm về

hệ thống thần linh cai quản rừng, núi và nước - những yếu tố môi trường này gắn kết mật thiết với cư trú, sinh kế. Những lễ nghi được người Mạ thực hành đối với hệ thống thần linh liên quan tài nguyên (rừng núi, đất đai và nguồn nước) tạo nên văn hóa ứng xử độc đáo với môi trường. Tập thành yếu tố cơ bản trong lễ nghi tín ngưỡng người Mạ rất đa dạng (địa điểm, thời gian, nghi thức, lễ vật, diễn xướng, sinh hoạt...). Do nhiều yếu tố ảnh hưởng, một thời gian dài, những lễ nghi này không được duy trì. Hiện nay, trong công tác bảo tồn di sản văn hóa tộc người, một số làng Mạ gắn với VQG Cát Tiên phục hồi và tổ chức những lễ nghi truyền thống. Mặc dù có những yếu tố biến đổi, những lễ nghi này có ý nghĩa trong việc nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tự nhiên, các loại tài nguyên thiên nhiên. Những ứng xử mang yếu tố tín ngưỡng của người Mạ không chỉ đơn thuần là lễ nghi mà còn phản ánh ý thức truyền lưu, gìn giữ vốn văn hóa, môi trường sống mang ý nghĩa tiến bộ với tự nhiên và hướng đến lợi ích cộng đồng ■

N.K.L.T

1. Ban Chỉ đạo Điều tra dân số và nhà ở Trung ương, *Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 1-4-2019*, Hà Nội, Nxb Thống kê, 2019, tr.162, 164, 173.
2. Phòng văn ông K'S, 72 tuổi, xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.
3. Đoàn Bích Ngọc, *Lễ cúng bên nước - Nét đẹp văn hóa tâm linh của đồng bào dân tộc Tây Nguyên*, baolamdong.vn, 12-4-2018.

#### Tài liệu tham khảo

1. Boulbet, J., *Xứ người Mạ lãnh thổ của thần linh, Nggar Maá, Nggar Yaang* (Đỗ Văn Anh dịch), Nxb Đồng Nai, Đồng Nai, 1999.
  2. Huỳnh Văn Tới, Lâm Nhân, Phan Đình Dũng, *Văn hóa người Mạ*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2013.
  3. Mạc Đường (chủ biên), *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*, Sở Văn hóa - Thông tin Lâm Đồng, 1983.
  4. Nguyễn Đăng Hiệp Phó, *Sinh kế của người Mạ ở Vườn quốc gia Cát Tiên*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2023.
  5. Nhiều tác giả, *Vài nét văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên ở Lâm Đồng*, Sở Văn hóa - Thông tin Lâm Đồng, 2005.
  6. N.B, *Lễ cúng bên nước của đồng bào Mạ*, nguoilambao.vn, 28-2-2017.
  7. Viện Dân tộc học, *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984.
- Ngày Tòa soạn nhận bài: 28-3-2025; Ngày phân biện, đánh giá, sửa chữa: 15-4-2025; Ngày duyệt đăng: 28-4-2025.